

Số: 06/2020/QĐST-DS

Kiến An, ngày 23 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy H, nơi cư trú: Số 19/88 T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy H1, nơi cư trú: Tổ 13, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Huy V, nơi cư trú: Số 209 N, phường V, Quận N, thành phố Hải Phòng;

- Ông Nguyễn Huy V1, nơi cư trú: Số 6/236 H, phường C, Quận L, thành phố Hải Phòng;

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, nơi cư trú: Tổ 20, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Ông Nguyễn Huy H2, nơi cư trú: Số 32/6A T, phường M, Quận N, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thời điểm mở thừa kế: Thời điểm mở thừa kế là ngày 08-3-2017 (ngày cụ Nguyễn Huy M chết).

2.2. Về di sản thừa kế: Là toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất đã được UBND quận Kiến An cấp thành 06 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 147337, cấp ngày 08/11/2019; diện tích 480 m²

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 137139, cấp ngày 25/5/2011; diện tích 320 m²

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 137157, cấp ngày 25/5/2011; diện tích 320 m²

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 137234, cấp ngày 25/5/2011; diện tích 320 m²

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 137019, cấp ngày 25/5/2011; diện tích 288 m²

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 137199, cấp ngày 25/5/2011; diện tích 320 m²

Tiến hành khảo sát, thẩm định thực tế thì di sản thừa kế là 2058,2m². Hội đồng định giá xác định 01m² tại thời điểm định giá có giá trị chuyển nhượng là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

2.3. Về hàng thừa kế

Cụ Nguyễn Huy M có 06 người con là ông Nguyễn Huy V, ông Nguyễn Huy V1, ông Nguyễn Huy H1, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Huy H và ông Nguyễn Huy H2. Ngoài 06 người con nêu trên, cụ Nguyễn Huy M không có người con nào khác. Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế gồm có 06 người là:

- Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1950

- Ông Nguyễn Huy V1, sinh năm 1956

- Ông Nguyễn Huy H1, sinh năm 1957

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1959

- Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1961

- Ông Nguyễn Huy H2, sinh năm 1963.

2.4. Về di chúc

Cụ Nguyễn Huy M có để lại di chúc, di chúc được lập ngày 04/10/2012 tại trụ sở Phòng Công chứng số 2, thành phố Hải Phòng do công chứng viên Đoàn Như Vui chứng nhận.

2.5. Về di sản phục vụ việc thờ cúng

Di sản để phục vụ việc thờ cúng, được các đồng thừa kế sử dụng chung là diện tích đất 480,94 m², trên đất có 01 nhà thờ; giáp đất của bà H, đất của ông H và đường nhựa. Đối với phần đất để phục vụ việc thờ cúng này, các bên thống nhất phải giữ nguyên số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là CS 147337, do Ủy ban nhân dân quận Kiến An cấp ngày 08/11/2019. Di sản phục vụ vào việc thờ cúng này được giao cho ông Nguyễn Huy H là người được chỉ định trong Di chúc quản lý để thực hiện việc thờ cúng. Nếu ông Nguyễn Huy H không thực hiện đúng di chúc hoặc không theo thỏa thuận của những người thừa kế thì những người thừa kế có quyền giao phần di sản dùng vào việc thờ cúng cho người khác quản lý để thờ cúng.

2.6. Phương án phân chia di sản:

Di sản được phân chia là toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất sau khi đã trừ đi phần diện tích đất phục vụ vào việc thờ cúng, diện tích 480,94 m² và phần diện tích đất các đồng thừa kế thống nhất dùng làm ngõ đi chung, diện tích 79,77m². Khối di sản này được chia thành 06 phần, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Huy V1 được sở hữu diện tích đất và toàn bộ tài sản trên đất có diện tích 223,18 m²; giáp ngõ đi chung, giáp đường nhựa, giáp núi Đầu.

- Ông Nguyễn Huy H1 được sở hữu diện tích đất và tài sản trên đất có diện tích 302,03 m²; trên đất có 01 căn nhà hai tầng; giáp đường nhựa, giáp ngõ đi chung, giáp đất của bà H và giáp khu dân cư.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H được sở hữu diện tích đất và toàn bộ tài sản trên đất có diện tích 222,22 m² ; giáp đất của ông H1, giáp đường nhựa, giáp ngõ đi chung và giáp đất của ông H.

- Ông Nguyễn Huy V được sở hữu diện tích đất và toàn bộ tài sản trên đất có diện tích 215,85 m²; giáp núi Đầu, giáp đường nhựa, giáp đất của ông H2 và giáp đất của ông H.

- Ông Nguyễn Huy H2 được sở hữu diện tích đất và toàn bộ tài sản trên đất có diện tích 229,21 m²; giáp đường nhựa, giáp đất của ông V và giáp đất của ông H.

- Ông Nguyễn Huy H được sở hữu diện tích đất và toàn bộ tài sản trên đất có tổng diện tích 304,82 m²; phần đất này tách thành 03 mảnh riêng biệt, một mảnh có diện tích 69,82 m², giáp đất thờ cúng, giáp đất của bà H và giáp đường nhựa; một mảnh có diện tích 91,69m²; giáp đất nhà thờ, giáp đất của ông H2 và giáp đường nhựa; mảnh còn lại có diện tích 143,31 m²; giáp núi Đầu, giáp đất của ông V và đất của ông H2.

(Có sơ đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện vị trí đất, diện tích đất của từng người kèm theo)

3. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Huy V, ông Nguyễn Huy V1, ông Nguyễn Huy H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H. Ông Nguyễn Huy H2 phải nộp 23.190.750đ (hai mươi ba triệu, một trăm chín mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Huy H

phải nộp 28.861.500đ (hai mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm đồng). Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Huy H, để ông Nguyễn Huy H nộp cả số tiền 52.052.250đ, được trừ vào số tiền 58.500.000đ (năm mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Huy H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00077408 ngày 18-10-2019. Trả lại cho ông Nguyễn Huy H tiền còn lại là 6.447.750đ (sáu triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông